

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 27/2021/HNGĐ - ST

Ngày **04/6/2021**

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Đình Cự**
- 2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lại Thị B, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ huyện Đ, tỉnh T

- **Bị đơn:** Anh Cao Văn H - sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt chị B, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Lại Thị B trình bày: Chị và anh Cao Văn H chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ năm 2005 đến nay anh chị chung sống tại thôn N, xã Đ huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay xác định tình cảm không còn chị xin được ly hôn anh Cao Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là: Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Văn H là bị đơn trình bày: Anh và chị Lại Thị B chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ năm 2005 đến nay anh chị chung sống tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay xác định không còn tình cảm chị B xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị B có 01 con chung là: Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006. Ly hôn, anh nhường quyền nuôi con chung cho chị B và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Lại Thị B giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Cao Văn H. Chị và anh H có 01 con chung là Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Lại Thị B đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Cao Văn H chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án không công nhận chị Lại Thị B và anh Cao Văn H là vợ chồng. Về con chung: Xử giao con chung Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị Lại Thị B và anh Cao Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Về án phí, chị Lại Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Văn H có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H chung sống với nhau từ năm 2005 không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì chị B và anh H không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T từ năm 2005 đến nay. Đây là cuộc hôn nhân trái pháp luật, mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử không công nhận là vợ chồng giữa chị B và anh H.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh H có 01 con chung là Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006. Chị B xin được nuôi con chung Cao Lại Văn A, anh H đồng ý nhường quyền nuôi con chung cho chị B. Cháu Cao Lại Văn A có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung Cao Lại Văn A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lại Thị B và anh Cao Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Lại Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị B và anh Cao Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận là vợ chồng giữa chị Lại Thị B và anh Cao Văn H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Cao Lại Văn A, sinh ngày 16/8/2006 cho chị Lại Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các

bên có đơn yêu cầu. Anh Cao Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Lại Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002725 ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái B
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

